

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
619	22031257	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	02/09/2004	DH22MKS	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
620	22031482	Nguyễn Thị Thảo	Trinh	Nữ	05/04/2004	DH22MKS	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
621	22030782	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	18/09/2004	DH22MKS	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00
622	22030444	Vi Anh	Tuấn	Nam	02/11/2002	DH22MKS	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
623	22030976	Đặng Thị Kiều	Vy	Nữ	14/11/2004	DH22MKS	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
624	22031075	Trịnh Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	19/01/2003	DH22MKS	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
625	22030569	Nguyễn Thị Mai	Huyền	Nữ	07/11/2004	DH22MTH	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
626	22030568	Trần Anh	Khoa	Nam	01/09/2004	DH22MTH	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
627	22031097	Hồ Thị Kim	Như	Nữ	20/07/2004	DH22MTH	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
628	22031095	Nguyễn Võ Kim	Quyên	Nữ	06/08/2004	DH22MTH	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
629	22030529	Đoàn Thị Anh	Thơ	Nữ	31/10/2004	DH22MTH	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
630	22030908	Đỗ Phạm Anh	Thư	Nữ	21/12/2004	DH22MTH	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
631	22030581	Thái Ngọc Anh	Thư	Nữ	24/03/2004	DH22MTH	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
632	22030900	Nguyễn Ngọc Uyên	Thy	Nữ	22/04/2004	DH22MTH	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
633	22031283	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	03/04/2003	DH22MTH	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
634	22030155	Đoàn Thị Hồng	Trinh	Nữ	08/06/2003	DH22MTH	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
635	22031082	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	09/03/2004	DH22MTH	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
636	22030317	Nguyễn Thị Hoài	Diễm	Nữ	04/07/2004	DH22MTS	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
637	22030720	Nguyễn Thị Châu	Giang	Nữ	01/01/2003	DH22MTS	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
638	22030265	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	14/11/2002	DH22MTS	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.00
639	22030055	Trần Anh	Khoa	Nam	20/03/2001	DH22MTS	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
640	22031331	Phạm Thị	Ngân	Nữ	10/08/2002	DH22MTS	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
641	22030991	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	05/02/2004	DH22MTS	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70

Handwritten signature/initials

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
642	22030213	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	Nữ	11/08/2003	DH22MTS	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
643	22030522	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	21/06/2004	DH22MTS	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
644	22030214	Đỗ Quỳnh	Phương	Nữ	05/04/2004	DH22MTS	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
645	22030737	Phan Thị Cẩm	Tú	Nữ	13/04/2004	DH22MTS	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
646	22030966	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	22/02/2004	DH22MTS	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.50
647	22031143	Phạm Trần Kiều	Duyên	Nữ	02/04/2004	DH22NT	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
648	22030938	Ngô Thị Bích	Hậu	Nữ	15/01/2004	DH22NT	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
649	22031488	Ngô Tiến	Hung	Nam	14/01/2003	DH22NT	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
650	22030807	Trần Ngọc Thùy	Linh	Nữ	17/08/2004	DH22NT	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
651	22031567	Lê Minh	Nhàn	Nam	31/08/2004	DH22NT	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
652	22030405	Trương Nguyễn Hạnh	Thư	Nữ	10/01/2004	DH22NT	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
653	22030753	Phạm Huỳnh Minh	Thư	Nữ	12/01/2003	DH22NT	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
654	22030547	Trần Văn	Trí	Nam	08/02/2004	DH22NT	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
655	22031287	Lê Gia	Bảo	Nam	05/03/2004	DH22PM	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
656	22030126	Nguyễn Minh	Cường	Nam	04/12/2004	DH22PM	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
657	22031199	Phạm Thành	Đạt	Nam	28/06/2003	DH22PM	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
658	22031250	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	02/10/2001	DH22PM	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
659	22030245	Trần Lê Đăng	Khôi	Nam	21/02/2004	DH22PM	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40
660	22031168	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	16/04/2004	DH22PM	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
661	22030410	Đỗ Nhật	Thành	Nam	03/12/2004	DH22PM	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
662	22030939	Phạm Trần	Thông	Nam	18/12/2004	DH22PM	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
663	22030549	Nguyễn Minh	Trần	Nam	25/07/2004	DH22PM	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
664	22031052	Phạm Thị Đoan	Trang	Nữ	03/07/2003	DH22PM	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80

M. J. Ch

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
665	22030142	Chu Thế	Trưởng	Nam	19/03/2004	DH22PM	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
666	22031449	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	26/08/2004	DH22PM	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.00
667	22030339	Phạm Duy	An	Nam	02/06/2004	DH22QG	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
668	22031666	Nguyễn Đức	Anh	Nam	10/10/2004	DH22QG	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
669	22031230	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	06/08/2004	DH22QG	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
670	22031179	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	08/08/2004	DH22QG	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
671	22031670	Nguyễn Quốc	Chung	Nam	06/10/2003	DH22QG	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
672	22030360	Vũ Mạnh	Cường	Nam	24/09/1999	DH22QG	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
673	22030304	Đặng Xuân	Hải	Nam	22/12/2003	DH22QG	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
674	22031130	Võ Trung	Hiếu	Nam	08/01/2004	DH22QG	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
675	22030645	Đỗ Phan Gia	Huy	Nam	29/10/2004	DH22QG	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40
676	22030539	Trần Kim	Lâm	Nam	09/08/2004	DH22QG	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
677	22030231	Nguyễn Trọng	Lâm	Nam	27/05/2004	DH22QG	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
678	22030723	Nguyễn Anh	Luân	Nam	02/11/2004	DH22QG	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
679	22031397	Bùi Công	Minh	Nam	15/07/2003	DH22QG	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.10
680	22030071	Vũ Đình Tuấn	Minh	Nam	17/11/2004	DH22QG	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
681	22031271	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	01/07/2004	DH22QG	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
682	22030719	Hứa Phúc	Nguyên	Nam	18/12/2003	DH22QG	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
683	22031394	Nguyễn Thanh	Nhi	Nữ	27/02/2004	DH22QG	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
684	22030925	Hoàng Thị Cẩm	Nhi	Nữ	28/03/2004	DH22QG	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
685	22030173	Trần Ngọc Phương	Nhi	Nữ	01/03/2003	DH22QG	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
686	22030702	Đặng Thị Yến	Nhi	Nữ	16/01/2004	DH22QG	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
687	22030201	Hoàng Phạm Minh	Phi	Nam	24/05/2004	DH22QG	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00

Handwritten signature/initials.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
688	22030246	Đỗ Đức Hữu	Phú	Nam	05/09/2004	DH22QG	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
689	22030545	Hoàng Gia Bảo	Phúc	Nam	10/11/2004	DH22QG	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
690	22030744	Lương Thị Nhã	Phương	Nữ	05/11/2004	DH22QG	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
691	22031447	Nguyễn Đăng	Quyền	Nam	06/07/2004	DH22QG	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
692	22031140	Phạm Quang	Thái	Nam	14/11/2004	DH22QG	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
693	22030804	Trần Tuấn	Thành	Nam	14/08/2004	DH22QG	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
694	22030612	Trần Phú	Thịnh	Nam	31/10/2004	DH22QG	9.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.60
695	22031166	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	13/12/2003	DH22QG	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
696	22031346	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	10/12/2004	DH22QG	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
697	22030023	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nữ	22/07/2004	DH22QG	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
698	22030929	Đặng Hồng Anh	Thư	Nữ	30/12/2003	DH22QG	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
699	22031400	Lưu Gia	Thuận	Nam	12/09/2004	DH22QG	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
700	22031265	Nguyễn Thị Cẩm	Thùy	Nữ	25/02/2004	DH22QG	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
701	22031539	Nguyễn Mỹ	Tiên	Nữ	24/02/2004	DH22QG	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
702	22030826	Dương Hải	Toàn	Nam	17/04/2004	DH22QG	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
703	22030760	Nguyễn Trần Phương	Trà	Nữ	25/10/2004	DH22QG	9.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
704	22030407	Lê Ngọc Ánh	Tuyết	Nữ	24/09/2004	DH22QG	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
705	22030048	Nguyễn Lê Nhã	Uyên	Nữ	13/06/2004	DH22QG	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
706	22030962	Lê Thị Tổ	Uyên	Nữ	24/12/2003	DH22QG	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
707	22030235	Đỗ Thái	Vinh	Nam	07/07/2002	DH22QG	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
708	22031231	Nguyễn Trần Anh	Vy	Nữ	10/10/2004	DH22QG	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
709	22031673	Phạm Thành	An	Nam	26/08/2004	DH22QK	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
710	22031002	Trần Gia	Bảo	Nam	18/10/2003	DH22QK	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
711	22031260	Hoàng Văn	Đạt	Nam	28/07/2000	DH22QK	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
712	22031682	Bùi Thị Thúy	Hằng	Nữ	29/10/2004	DH22QK	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
713	22030917	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/02/2004	DH22QK	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
714	22030076	Cao Thị Kim	Hồng	Nữ	03/11/2004	DH22QK	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
715	22030971	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	22/11/2003	DH22QK	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
716	22030585	Lê Thị Ngọc	Mai	Nữ	17/09/2004	DH22QK	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
717	22030421	Võ Thị Thanh	Ngân	Nữ	27/02/2003	DH22QK	5.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
718	22030565	Đặng Thùy Linh	Như	Nữ	21/04/2004	DH22QK	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
719	22030848	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	07/09/2004	DH22QK	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
720	22030288	Huỳnh Thị Thùy	Trang	Nữ	03/08/2004	DH22QK	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
721	22030866	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Vy	Nữ	28/08/2004	DH22QK	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
722	22030750	Bùi Thảo Châu	Anh	Nữ	22/02/2003	DH22QTT	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
723	22030024	Nguyễn Hoàng	Dương	Nam	09/11/2004	DH22QTT	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
724	22031556	Nguyễn Phú	Lộc	Nam	15/03/2004	DH22QTT	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
725	22030525	Lê Đỗ Duy	Thái	Nam	05/03/2004	DH22QTT	5.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
726	22030469	Trần Thị Thanh	Thư	Nữ	12/01/2003	DH22QTT	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
727	22031395	Nguyễn Hồng	Trang	Nữ	02/09/2004	DH22QTT	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
728	22030678	Trần Thị Tường Vy	Vi	Nữ	24/07/2004	DH22QTT	5.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
729	22031376	Tổng Nguyễn Tường Vy	Vy	Nữ	15/11/2004	DH22QTT	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
730	22030216	Phạm Tuấn	Anh	Nam	25/03/2004	DH22QU	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
731	22030204	Lưu Gia	Bảo	Nam	03/09/2004	DH22QU	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
732	22031522	Lê Hồng	Đức	Nam	06/09/2004	DH22QU	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
733	22031518	Sử Hoàng	Linh	Nam	06/02/2004	DH22QU	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
734	22030616	Lê Thủy	Linh	Nữ	07/01/2003	DH22QU	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.90
735	22030220	Huỳnh Tấn	Phúc	Nam	25/04/2003	DH22QU	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
736	22030632	Lê Bích	Phượng	Nữ	06/11/2004	DH22QU	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.90
737	22030114	Nguyễn Phạm Thành	Công	Nam	18/12/2004	DH22TD	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
738	22030811	Dương Minh Tuấn	Đạt	Nam	24/04/2004	DH22TD	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
739	22030039	Trần Quang	Hào	Nam	21/01/2004	DH22TD	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
740	22031108	Hà Trung	Hậu	Nam	24/10/2004	DH22TD	5.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
741	22031426	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	20/09/1999	DH22TD	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.60	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.10
742	22030710	Phan Quang	Minh	Nam	19/08/2004	DH22TD	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
743	22031652	Trần Hà Quốc	Vinh	Nam	13/04/2003	DH22TD	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
744	22030015	Nguyễn Vũ Hoàng	Ẩn	Nam	26/11/2003	DH22TN	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
745	22030110	Lê Đức	Anh	Nam	16/01/2004	DH22TN	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
746	22030263	Hồ Nguyễn Hoài	Anh	Nữ	10/01/2004	DH22TN	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
747	22030907	Lê Chí	Bảo	Nam	05/10/2004	DH22TN	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
748	22030434	Lê Tấn	Đạt	Nam	29/05/1997	DH22TN	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
749	22030911	Nguyễn Xuân	Đạt	Nam	04/10/2004	DH22TN	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
750	22031280	Trần Huyền	Diệu	Nữ	15/10/2004	DH22TN	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
751	22030040	Phan Mạnh	Dũng	Nam	14/04/2004	DH22TN	5.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
752	22031419	Phạm Huỳnh Mỹ	Duyên	Nữ	20/02/2003	DH22TN	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20
753	22030362	Trần Thị Thủy	Hằng	Nữ	02/01/2004	DH22TN	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
754	22030029	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	13/05/2004	DH22TN	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
755	22030105	Lê Ngô Diệu	Hiền	Nữ	02/08/2004	DH22TN	5.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
756	22030598	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	01/04/2004	DH22TN	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40

chữ ký